

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 20-01-2022
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2021/QĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975 (xin vắng);

Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện N, tỉnh C .

Bị đơn: Bà Trần Bích Thủy (Trần Lệ T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, thị t, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 13/7/2018 âm lịch, bà Thủy có nhờ hốt 04 chùng hụi ngày (hốt đầu), loại hụi 100.000 đồng/ngày, gồm 50 chùng, tổng số tiền hốt được là 16.600.000

đồng (hót theo cách giao hội một lần 04 chung). Tính đến mãn hội phải đóng số tiền là $04 \text{ chung} \times 100 \text{ ngàn đồng/chung} \times 50 \text{ ngày} = 20 \text{ triệu đồng}$. Thực tế, bà Thủy chỉ đóng được $10 \text{ ngày} \times 400 \text{ ngàn đồng} = 04 \text{ triệu đồng}$.

Do không còn khả năng thanh toán nên bà Thủy đề nghị tham gia hội tuần, hót đầu để thanh toán dây hội trên và đóng hội chết dây hội tuần cho đến khi mãn hội, tôi đồng ý nên cho bà Thủy tham gia dây hội 500.000 đồng/tuần, khai ngày 14/8/2018 âm lịch, tháng khai 04 lần, gồm 34 chung, từ ngày hót đến nay hội đã mãn bà Thủy không đóng khoản tiền hội nào nên tôi phải trả cho bà Thủy. Tuy tôi trả hội cho bà Thủy nhưng tôi không yêu cầu tiền hội đã trả cũng như lãi

Chúng tôi có lập giấy giao hội ngày 14/8/2018 âm lịch ghi nhận bà Thủy hót 01 chung hội được số tiền 12.620.000 đồng (đã trừ cò). Tính chẳng tiền thì tôi chỉ yêu cầu thanh toán nợ hội là 12.600.000 đồng. Ngoài ra, tôi yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ hội chưa thanh toán theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày nhận tiền gốc là 14/8/2018 âm lịch (tức ngày 23/9/2018 dương lịch) đến khi kết thúc xét xử, không có yêu cầu nào khác.

** Đối với bị đơn bà Trần Bích Thủy:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà Thủy không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập xét xử nhưng bà Thủy vẫn vắng mặt không lý do.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H yêu cầu bà Thủy thanh toán số tiền hội còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp tiền hội theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H.

Bà Trần Bích Thủy đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt bà Thủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán hội và lãi suất:

Xét thấy, tranh chấp nợ của bà Thủy phát sinh từ giao dịch hụi do bà H làm chủ đầu thảo, hụi phát sinh ban đầu từ đây hụi ngày, do không có khả năng thanh toán nợ nên bà Thủy yêu cầu hốt chung hụi tuần để thanh toán hụi ngày và sẽ đóng hụi chết đối với chung hụi tuần nhưng quá trình đóng hụi bà Thủy không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thủy thanh toán tổng số tiền hụi gốc là 12.600.000 đồng (ít hơn so với số tiền gốc nhận là 12.620.000 đồng) và yêu cầu tính lãi theo mức 0,83%/tháng từ ngày giao tiền là 14/8/2018 âm lịch, tức ngày 23/9/2018 dương lịch. Như vậy, quan hệ giao dịch hụi giữa bà H với bà Thủy là thực tế có xảy ra và bà Thủy có nợ tiền gốc bà H như giấy giao hụi ngày 14/8/2018 âm lịch, tức ngày 23/9/2018 dương lịch. Do bà Thủy không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cùng như thanh toán nợ nên bà H phải trần hụi cho bà Thủy đến khi mãn hụi, nhưng do bà H chỉ yêu cầu bà Thủy thanh toán số tiền gốc là 12.600.000 đồng và lãi phát xin nên số tiền trần hụi trên lệch nhiều hơn khoản tiền gốc Tòa án sẽ không xem xét.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về yêu cầu thanh toán tiền hụi gốc là 12.600.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng (lãi phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự) từ ngày 23/9/2018 dương lịch là 12.600.000 đồng x 0,83%/tháng x 40 tháng (tính tròn đến ngày 23/01/2022 dương lịch) bằng 4.183.000 đồng (tính tròn). Tổng số tiền bà Thủy phải thanh toán cho bà H là 12.600.000 đồng + 4.183.000 đồng = 16.783.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp bà Thủy chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà Thủy còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Bích Thủy phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà Minh được chấp nhận, số tiền án phí là 839.000 đồng (tính tròn)

Bà Hoàn Thị Huyền được nhận lại toàn bộ số tiền 488.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007725 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H. Buộc bà Trần Bích Thủy (tên gọi khác Trần Lệ Thủy) có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị H số tiền hui gốc và lãi suất chậm trả là 16.783.000 đồng (trong đó tiền hui gốc là 12.600.000 đồng, lãi chậm trả là 4.183.000 đồng)

Kể từ ngày bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp bà Trần Bích Thủy (tên gọi khác Trần Lệ Thủy) chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà Thủy còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Bích Thủy (tên gọi khác Trần Lệ Thủy) phải chịu án phí có giá ngạch 5% đối với phần yêu cầu của bà H được chấp nhận với số tiền án phí là 839.000 đồng (tính tròn).

Bà Hoàng Thị H được nhận lại toàn bộ số tiền 488.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007725 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh